

Hộp 5 vỉ x 10 viên nén bao phim

1/159

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 19/9/2017

Thuốc bán theo đơn

Hộp 5 vỉ x 10 viên nén bao phim

Dextromethorphan hydrobromid 30mg / Clorpheniramin maleat 4mg

VACORIDEX®

Ho
Chảy nước mũi

R^x Thuốc bán theo đơn

Hộp 5 vỉ x 10 viên nén bao phim

VACORIDEX®

Dextromethorphan hydrobromid 30mg / Clorpheniramin maleat 4mg

vacopharm

Ho
Chảy nước mũi

THÀNH PHẦN

Dextromethorphan hydrobromid ... 30mg
Clorpheniramin maleat 4mg
Tá dược v.đ 1 viên nén bao phim

CHỈ ĐỊNH

Làm giảm tạm thời các triệu chứng ho do kích thích nhẹ ở phế quản và họng như cảm lạnh; làm giảm các triệu chứng chảy nước mũi, hắt hơi trong các bệnh cảm cúm thông thường.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: uống mỗi lần 1 viên, cách 6 giờ/lần và không quá 4 viên/ngày.

GMP
WHO

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Người bệnh quá mẫn với thành phần của thuốc.

Người bệnh đang lên cơn hen cấp, có triệu chứng phù đại tuyến tiền liệt, Glaucom góc hẹp, bí tiểu tiện, hẹp môn vị.

Người bệnh đang dùng IMAO vì có thể gây những phản ứng nặng như sốt cao, chóng mặt, tăng huyết áp, chảy máu não, thậm chí tử vong.

Phụ nữ cho con bú và trẻ dưới 12 tuổi.

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC
TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Thuốc bán theo đơn

Hộp 5 vỉ x 10 viên nén bao phim

Dextromethorphan hydrobromid 30mg / Clorpheniramin maleat 4mg

VACORIDEX®

Ho
Chảy nước mũi

R^x Prescription drug

Box of 5 blisters x 10 film coated tablets

VACORIDEX®

Dextromethorphan hydrobromid 30mg / Clorpheniramin maleat 4mg

vacopharm

Cough
Runny nose

Để xa tầm tay của trẻ em
Tuân theo sự chỉ dẫn của Thầy thuốc
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

SĐK :
Số lô SX:
Ngày SX:
HD :

Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM

59 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An
ĐT: (072) 3.828.311 * Fax: (072) 3.822.244
Địa chỉ nhà máy: Km 1954, quốc lộ 1A, Phường Tân Khánh,
Thành phố Tân An, Tỉnh Long An WWW.VACOPHARM.COM

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim

Dextromethorphan hydrobromid 30mg / Clorpheniramin maleat 4mg

VACORIDEX®

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim

R^x Thuốc bán theo đơn

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim

VACORIDEX®

Dextromethorphan hydrobromid 30mg / Clorpheniramin maleat 4mg

• Ho

• Chảy nước mũi

THÀNH PHẦN

Dextromethorphan hydrobromid ... 30mg
Clorpheniramin maleat 4mg
Tá được v.đ 1 viên nén bao phim

CHỈ ĐỊNH

Làm giảm tạm thời các triệu chứng ho do kích thích nhẹ ở phế quản và họng như cảm lạnh; làm giảm các triệu chứng chảy nước mũi, hắt hơi trong các bệnh cảm cúm thông thường.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: uống mỗi lần 1 viên, cách 6 giờ/lần và không quá 4 viên/ngày.

GMP
WHO

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Người bệnh quá mẫn với thành phần của thuốc.

Người bệnh đang lên cơn hen cấp, có triệu chứng phi đại tuyến tiền liệt, Glaucoma góc hẹp, bí tiểu tiện, hẹp môn vị.

Người bệnh đang dùng IMAO vì có thể gây những phản ứng nặng như sốt cao, chóng mặt, tăng huyết áp, chảy máu não, thậm chí tử vong.

Phụ nữ cho con bú và trẻ dưới 12 tuổi.

Mọi thông tin chi tiết xin đọc
trong tờ hướng dẫn sử dụng



Dextromethorphan hydrobromid 30mg / Clorpheniramin maleat 4mg

VACORIDEX®

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim

R^x Prescription drug

Box of 10 blisters x 10 film coated tablets

VACORIDEX®

Dextromethorphan hydrobromid 30mg / Clorpheniramin maleat 4mg

• Cough

• Runny nose

Dextromethorphan hydrobromid 30mg / Clorpheniramin maleat 4mg

VACORIDEX®

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén bao phim

R^x Prescription drug

Box of 10 blisters x 10 film coated tablets

VACORIDEX®

Dextromethorphan hydrobromid 30mg / Clorpheniramin maleat 4mg

• Cough

• Runny nose

Để xa tầm tay của trẻ em
Tuân theo sự chỉ dẫn của Thầy thuốc
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

SDK :
Số lô SX:
Ngày SX:
HD :

Công ty Cổ phần Dược VACOPHARM

59 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An
ĐT: (072) 3.829.311 • Fax: (072) 3.822.244
Địa chỉ nhà máy: Km 1954, quốc lộ 1A, Phường Tân Khánh,
Thành phố Tân An, Tỉnh Long An www.vacopharm.com

Hộp 20 vỉ x 10 viên nén bao phim

R_x Thuốc bán theo đơn

Hộp 20 vỉ x 10 viên nén bao phim

Dextromethorphan hydrobromid 30mg / Clorpheniramin maleat 4mg

VACORIDEX[®]

• Ho
• Chảy nước mũi

R_x Thuốc bán theo đơn

Hộp 20 vỉ x 10 viên nén bao phim

VACORIDEX[®]

Dextromethorphan hydrobromid 30mg / Clorpheniramin maleat 4mg

**• Ho
• Chảy nước mũi**



THÀNH PHẦN

Dextromethorphan hydrobromid ... 30mg
Clorpheniramin maleat 4mg
Tá dược v.d 1 viên nén bao phim

CHỈ ĐỊNH

Làm giảm tạm thời các triệu chứng ho do kích thích nhẹ ở phế quản và họng như cảm lạnh; làm giảm các triệu chứng chảy nước mũi, hắt hơi trong các bệnh cảm cúm thông thường.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: uống mỗi lần 1 viên, cách 6 giờ/lần và không quá 4 viên/ngày.

GMP
WHO

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Người bệnh quá mẫn với thành phần của thuốc.

Người bệnh đang lên cơn hen cấp, có triệu chứng phi đại tuyến tiền liệt, Glaucom góc hẹp, bí tiểu tiện, hẹp môn vị.

Người bệnh đang dùng IMAO vì có thể gây những phản ứng nặng như sốt cao, chóng mặt, tăng huyết áp, chảy máu não, thậm chí tử vong.

Phụ nữ cho con bú và trẻ dưới 12 tuổi.

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC
TRONG TỔ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

R_x Prescription drug

Box of 20 blisters x 10 film coated tablets

Dextromethorphan hydrobromid 30mg / Clorpheniramin maleat 4mg

VACORIDEX[®]

• Cough
• Runny nose

R_x Prescription drug

Box of 20 blisters x 10 film coated tablets

VACORIDEX[®]

Dextromethorphan hydrobromid 30mg / Clorpheniramin maleat 4mg

**• Cough
• Runny nose**



Để xa tầm tay của trẻ em
Tuân theo sự chỉ dẫn của Thầy thuốc
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

SDK :
Số lô SX:
Ngày SX:
HD :

Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM

59 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An
ĐT: (072) 3.829.311 • Fax: (072) 3.822.244
Địa chỉ nhà máy: Km 1954, quốc lộ 1A, Phường Tân Khánh,
Thành phố Tân An, Tỉnh Long An www.vacopharm.com

THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN

R_x Prescription drug

Box of 20 blisters x 10 film coated tablets

Dextromethorphan hydrobromid 30mg / Clorpheniramin maleat 4mg

VACORIDEX[®]

• Cough
• Runny nose

R_x Prescription drug

Box of 20 blisters x 10 film coated tablets

VACORIDEX[®]

Dextromethorphan hydrobromid 30mg / Clorpheniramin maleat 4mg

**• Cough
• Runny nose**



Hộp 5 vỉ x 20 viên nén bao phim

VACORIDEX[®]

Dextromethorphan hydrobromid 30mg / Clorpheniramin maleat 4mg

Hộp 5 vỉ x 20 viên nén bao phim

R^x Thuốc bán theo đơn

Hộp 5 vỉ x 20 viên nén bao phim

VACORIDEX[®]

Dextromethorphan hydrobromid 30mg / Clorpheniramin maleat 4mg

• Ho

• Chảy nước mũi

THÀNH PHẦN

Dextromethorphan hydrobromid ... 30mg
Clorpheniramin maleat 4mg
Tá dược v.đ 1 viên nén bao phim

CHỈ ĐỊNH

Làm giảm tạm thời các triệu chứng ho do kích thích nhẹ ở phế quản và họng như cảm lạnh; làm giảm các triệu chứng chảy nước mũi, hắt hơi trong các bệnh cảm cúm thông thường.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: uống mỗi lần 1 viên, cách 6 giờ/lần và không quá 4 viên/ngày.



CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Người bệnh quá mẫn với thành phần của thuốc.

Người bệnh đang lên cơn hen cấp, có triệu chứng phi đại tuyến tiền liệt, Glaucom góc hẹp, bí tiểu tiện, hẹp môn vị.

Người bệnh đang dùng IMAO vì có thể gây những phản ứng nặng như sốt cao, chóng mặt, tăng huyết áp, chảy máu não, thậm chí tử vong.

Phụ nữ cho con bú và trẻ dưới 12 tuổi.

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

R^x Prescription drug

VACORIDEX[®]

Dextromethorphan hydrobromid 30mg / Clorpheniramin maleat 4mg

Box of 5 blisters x 20 film coated tablets

VACORIDEX[®]

Dextromethorphan hydrobromid 30mg / Clorpheniramin maleat 4mg

• Cough

• Runny nose

Để xa tầm tay của trẻ em
Tuân theo sự chỉ dẫn của Thầy thuốc
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

SDK :
Số lô SX:
Ngày SX:
HD :

Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM

59 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An
ĐT: (072) 3.829.311 * Fax: (072) 3.822.244
Địa chỉ nhà máy: Km 1954, quốc lộ 1A, Phường Tân Khánh,
Thành phố Tân An, Tỉnh Long An www.vacopharm.com

R^x Prescription drug

VACORIDEX[®]

Dextromethorphan hydrobromid 30mg / Clorpheniramin maleat 4mg

Box of 5 blisters x 20 film coated tablets

VACORIDEX[®]

Dextromethorphan hydrobromid 30mg / Clorpheniramin maleat 4mg

• Cough

• Runny nose

Hộp 10 vỉ x 20 viên nén bao phim

Thuốc bán theo đơn

Hộp 10 vỉ x 20 viên nén bao phim

Dextromethorphan hydrobromid 30mg / Clorpheniramin maleat 4mg

VACORIDEX®

• Ho
• Chảy nước mũi

R^x Thuốc bán theo đơn

Hộp 10 vỉ x 20 viên nén bao phim

VACORIDEX®

Dextromethorphan hydrobromid 30mg / Clorpheniramin maleat 4mg

vacopharm

• Ho
• Chảy nước mũi

THÀNH PHẦN

Dextromethorphan hydrobromid ... 30mg
Clorpheniramin maleat 4mg
Tá dược v.đ 1 viên nén bao phim

CHỈ ĐỊNH

Làm giảm tạm thời các triệu chứng ho do kích thích nhẹ ở phế quản và họng như cảm lạnh; làm giảm các triệu chứng chảy nước mũi, hắt hơi trong các bệnh cảm cúm thông thường.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG

Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: uống mỗi lần 1 viên, cách 6 giờ/lần và không quá 4 viên/ngày.



CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Người bệnh quá mẫn với thành phần của thuốc.

Người bệnh đang lên cơn hen cấp, có triệu chứng phi đại tuyến tiền liệt, Glaucoma góc hẹp, bí tiểu tiện, hẹp môn vị.

Người bệnh đang dùng IMAO từ cả thể gây những phản ứng nặng như sốt cao, chóng mặt, tăng huyết áp, chảy máu não, thậm chí tử vong.

Phụ nữ cho con bú và trẻ dưới 12 tuổi.

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Prescription drug

Box of 10 blisters x 20 film coated tablets

Dextromethorphan hydrobromid 30mg / Clorpheniramin maleat 4mg

VACORIDEX®

• Cough
• Runny nose

R^x Prescription drug

Box of 10 blisters x 20 film coated tablets

VACORIDEX®

Dextromethorphan hydrobromid 30mg / Clorpheniramin maleat 4mg

vacopharm

• Cough
• Runny nose

Để xa tầm tay của trẻ em
Tuân theo sự chỉ dẫn của Thầy thuốc
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

SDK :
Số lô SX:
Ngày SX:
HD :

Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM

59 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An
ĐT: (072) 3.829.311 • Fax: (072) 3.822.244
Địa chỉ nhà máy: Km 1954, Quốc lộ 1A, Phường Tân Khánh,
Thành phố Tân An, Tỉnh Long An www.vacopharm.com

THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN

Prescription drug

Box of 10 blisters x 20 film coated tablets

Dextromethorphan hydrobromid 30mg / Clorpheniramin maleat 4mg

VACORIDEX®

• Cough
• Runny nose

R^x Prescription drug

Box of 10 blisters x 20 film coated tablets

VACORIDEX®

Dextromethorphan hydrobromid 30mg / Clorpheniramin maleat 4mg

vacopharm

• Cough
• Runny nose

2. Nhãn trực tiếp trên đơn vị đóng gói nhỏ nhất

Nhãn vỉ 10 viên



Nhãn vỉ 20 viên



Nhãn chai 50 viên nén bao phim

THÀNH PHẦN
Dextromethorphan hydrobromid ... 30mg
Clorpheniramin maleat ... 4mg
Tá dược v.d ... 1 viên nén bao phim

CHỈ ĐỊNH: Làm giảm tạm thời các triệu chứng ho do kích thích nhẹ ở phế quản và họng như cảm lạnh, làm giảm các triệu chứng chảy nước mũi, hắt hơi trong các bệnh cảm cúm thông thường.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG: Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: uống mỗi lần 1 viên, cách 6 giờ/lần và không quá 4 viên/ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: xem tờ hướng dẫn sử dụng

Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An
ĐT: (072) 3.829.311 * Fax: (072) 3.822.244
Địa chỉ nhà máy: Km 1954, quốc lộ 1A, Phường Tân Khánh, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An www.vacopharm.com

R. Thuốc bán theo đơn

VACORIDEX®

Dextromethorphan hydrobromid 30mg / Clorpheniramin maleat 4mg

Chai 50 viên nén bao phim

• Ho
• Chảy nước mũi

SDK
Số lô SX
Ngày SX
HD

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM

Để xa tầm tay của trẻ em
Tuân theo sự chỉ dẫn của Thầy thuốc
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Nhãn chai 100 viên nén bao phim

THÀNH PHẦN
Dextromethorphan hydrobromid ... 30mg
Clorpheniramin maleat ... 4mg
Tá dược v.d ... 1 viên nén bao phim

CHỈ ĐỊNH: Làm giảm tạm thời các triệu chứng ho do kích thích nhẹ ở phế quản và họng như cảm lạnh, làm giảm các triệu chứng chảy nước mũi, hắt hơi trong các bệnh cảm cúm thông thường.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG: Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: uống mỗi lần 1 viên, cách 6 giờ/lần và không quá 4 viên/ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: xem tờ hướng dẫn sử dụng

Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An
ĐT: (072) 3.829.311 * Fax: (072) 3.822.244
Địa chỉ nhà máy: Km 1954, quốc lộ 1A, Phường Tân Khánh, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An www.vacopharm.com

R. Thuốc bán theo đơn

VACORIDEX®

Dextromethorphan hydrobromid 30mg / Clorpheniramin maleat 4mg

Chai 100 viên nén bao phim

• Ho
• Chảy nước mũi

SDK
Số lô SX
Ngày SX
HD

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM

Để xa tầm tay của trẻ em
Tuân theo sự chỉ dẫn của Thầy thuốc
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Nhãn chai 200 viên nén bao phim

THÀNH PHẦN
Dextromethorphan hydrobromid ... 30mg
Clorpheniramin maleat ... 4mg
Tá dược v.d ... 1 viên nén bao phim

CHỈ ĐỊNH: Làm giảm tạm thời các triệu chứng ho do kích thích nhẹ ở phế quản và họng như cảm lạnh, làm giảm các triệu chứng chảy nước mũi, hắt hơi trong các bệnh cảm cúm thông thường.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG: Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: uống mỗi lần 1 viên, cách 6 giờ/lần và không quá 4 viên/ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: xem tờ hướng dẫn sử dụng

Công ty Cổ Phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An
ĐT: (072) 3.829.311 * Fax: (072) 3.822.244
Địa chỉ nhà máy: Km 1954, quốc lộ 1A, Phường Tân Khánh, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An www.vacopharm.com

R. Thuốc bán theo đơn

VACORIDEX®

Dextromethorphan hydrobromid 30mg / Clorpheniramin maleat 4mg

Chai 200 viên nén bao phim

• Ho
• Chảy nước mũi

SDK
Số lô SX
Ngày SX
HD

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VACOPHARM

Để xa tầm tay của trẻ em
Tuân theo sự chỉ dẫn của Thầy thuốc
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát,
tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C

MỌI THÔNG TIN CHI TIẾT XIN ĐỌC TRONG TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC DÙNG CHO BỆNH VIỆN

1. Tên thuốc: VACORIDEX**2. Các câu khuyến cáo**

Đề xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sỹ.

3. Thành phần, hàm lượng của thuốc

Dextromethorphan hydrobromid	30mg
Clorpheniramin maleat	4mg
Tá dược v.đ	1 viên nén bao phim

(Lactose, Tinh bột sắn, Polyvinyl pyrrolidon K30, Magnesi stearat, Talc, Croscarmellose natri, Natri starch glycolat, Microcrystallin cellulose 101, Hydroxypropyl methylcellulose 615, PEG 6000, Titan dioxyd, Màu Erythrosin lake)

4. Mô tả sản phẩm: Viên nén tròn, bao phim màu đỏ, một mặt trơn, một mặt có chữ “VCP” và hình gợn sóng, cạnh và thành viên lảnh lặn (các ký hiệu trên hai mặt viên được khắc trên chày, không sử dụng mực in).

5. Quy cách đóng gói

STT	Mô tả tóm tắt quy cách đóng gói
1	Ép vỉ, vỉ 10 viên, hộp 5 vỉ
2	Ép vỉ, vỉ 10 viên, hộp 10 vỉ
3	Ép vỉ, vỉ 10 viên, hộp 20 vỉ
4	Ép vỉ, vỉ 20 viên, hộp 5 vỉ

STT	Mô tả tóm tắt quy cách đóng gói
5	Ép vỉ, vỉ 20 viên, hộp 10 vỉ
6	Đóng chai 50 viên
7	Đóng chai 100 viên
8	Đóng chai 200 viên

6. Thuốc dùng cho bệnh gì?

Làm giảm tạm thời các triệu chứng ho do kích thích nhẹ ở phế quản và họng như cảm lạnh; làm giảm các triệu chứng chảy nước mũi, hắt hơi trong các bệnh cảm cúm thông thường.

7. Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng?

Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: uống mỗi lần 1 viên, cách 6 giờ/lần và không quá 4 viên/ngày.

8. Khi nào không nên dùng thuốc này?

Người bệnh quá mẫn với thành phần của thuốc.

Người bệnh đang lên cơn hen cấp, có triệu chứng phì đại tuyến tiền liệt, Glaucom góc hẹp, bí tiểu tiện, hẹp môn vị.

Người bệnh đang dùng IMAO vì có thể gây những phản ứng nặng như sốt cao, chóng mặt, tăng huyết áp, chảy máu não, thậm chí tử vong.

Phụ nữ cho con bú và trẻ dưới 12 tuổi.

9. Tác dụng không mong muốn (ADR)*** Liên quan đến dextromethorphan hydrobromid**

Thường gặp: Mệt mỏi, chóng mặt; nhịp tim nhanh; buồn nôn; da đỏ bừng.

Ít gặp: da nổi mào đay.

Hiếm gặp: thỉnh thoảng thấy buồn ngủ nhẹ, rối loạn tiêu hóa.

*** Liên quan đến clorpheniramin**

Khi dùng với liều điều trị, ADR phổ biến nhất là buồn ngủ, mệt mỏi, chóng mặt, mất phối hợp động tác và tác dụng kháng muscarin nhẹ, các ADR này thường hết sau vài ngày điều trị. Trẻ em và người cao tuổi rất nhạy cảm với tác dụng kháng muscarin.

Thường gặp, ADR > 1/100

Thần kinh: Ức chế hệ TKTW: ngủ từ ngủ nhẹ đến ngủ sâu, mệt mỏi, chóng mặt, mất phối hợp động tác (đôi khi kích thích nghịch lý, đặc biệt ở trẻ nhỏ, dùng liều cao ở người cao tuổi hay trẻ em).

Nhức đầu, rối loạn tâm thần-vận động.

Tác dụng kháng muscarin: khô miệng, đờm đặc, nhìn mờ, bí tiểu tiện, táo bón, tăng trào ngược dạ dày.

Ít gặp: 1/1000 < ADR < 1/100

Tiêu hóa: buồn nôn, nôn, tiêu chảy, đau vùng thượng vị.

Tim: đánh trống ngực, loạn nhịp tim.

Dạ: phát ban, phản ứng mẫn cảm (co thắt phế quản, phù mạch và phản vệ).

Hiếm gặp, ADR < 1/1000

Huyết học: mất bạch cầu hạt, giảm bạch cầu, thiếu máu huyết tán, giảm tiểu cầu.

ADR khác: co giật, vã mồ hôi, đau cơ, dị cảm, tác dụng ngoại tháp, rối loạn giấc ngủ, trầm cảm, lú lẫn, ù tai, hạ huyết áp, rụng tóc.

10. Nên tránh dùng những thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc này.

* Liên quan đến dextromethorphan hydrobromid

Dextromethorphan được chuyển hóa chính nhờ cytochrom P₄₅₀ isoenzym CYP2D6, bởi vậy tương tác với các thuốc ức chế enzym này như amiodarone, haloperidol, propafenon, thioridazin, quinidin làm giảm chuyển hóa của dextromethorphan ở gan, làm tăng nồng độ chất này trong huyết thanh và tăng các ADR của dextromethorphan.

Tránh dùng đồng thời các thuốc ức chế MAO vì có thể gây phản ứng tương tác có hại.

Dùng đồng thời với các thuốc ức chế TKTW có thể tăng cường tác dụng ức chế TKTW của những thuốc này hoặc của dextromethorphan.

Valdecobid làm tăng nồng độ của dextromethorphan trong huyết thanh khi dùng cùng nhau. dextromethorphan dùng cùng linezolid gây hội chứng giống hội chứng serotonin. Memantin có thể làm tăng cả tần xuất và tác dụng không mong muốn của memantin và dextromethorphan, bởi vậy tránh dùng kết hợp.

Không dùng kết hợp với moclobemid.

* Liên quan đến clorpheniramin

Các thuốc ức chế monoamin oxydase làm kéo dài và tăng tác dụng kháng muscarin của thuốc kháng histamin.

Ethanol hoặc các thuốc an thần gây ngủ có thể tăng tác dụng ức chế hệ TKTW của clorpheniramin.

Clorpheniramin ức chế chuyển hóa phenytoin và có thể dẫn đến ngộ độc phenytoin.

Các thuốc ức chế CYP3A4 như: Dasatinib, pramilintid làm tăng nồng độ hoặc tác dụng của clorpheniramin.

Thuốc làm giảm tác dụng của các chất ức chế cholinesterase và betahistidin.

Người bệnh dùng thuốc ức chế monoamin oxydase (MAO) trong vòng 14 ngày, tính đến thời điểm điều trị bằng clorpheniramin vì tính chất kháng muscarin của clorpheniramin bị tăng lên bởi các chất ức chế MAO.

11. Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc?

Tiếp tục dùng thuốc theo chỉ định của Thầy thuốc.

12. Cần bảo quản thuốc này như thế nào?

Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

13. Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều

* Liên quan đến dextromethorphan hydrobromid

Buồn nôn, nôn, buồn ngủ, nhìn mờ, rung giật nhãn cầu, bí tiểu tiện, trạng thái mê, ảo giác, mất điều hòa, suy hô hấp, co giật.

* Liên quan đến clorpheniramin

Liều gây chết của clorpheniramin khoảng 25-50mg/kg thể trọng. Những triệu chứng và dấu hiệu quá liều bao gồm: an thần, kích thích nghịch thường hệ TKTW, loạn tâm thần, cơn động kinh, ngừng thở, co giật, tác dụng chống tiết acetylcholin, phản ứng loạn trương lực và trụy tim mạch, loạn nhịp.

14. Cần phải làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo?

* Liên quan đến dextromethorphan hydrobromid

Điều trị hỗ trợ, dùng naloxon 2mg tiêm tĩnh mạch, cho dùng nhắc lại nếu cần tới tổng liều 10mg.

* Liên quan đến clorpheniramin

Điều trị triệu chứng và hỗ trợ chức năng sống; rửa dạ dày hoặc gây nôn bằng siro ipecacuanha. Sau đó, dùng than hoạt và thuốc tẩy để hạn chế hấp thu. Khi gặp hạ huyết áp và loạn nhịp, cần được điều trị tích cực. Có thể điều trị co giật bằng tiêm tĩnh mạch diazepam hoặc phenytoin. Có thể phải truyền máu trong những ca nặng.

15. Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc này

* Liên quan đến dextromethorphan hydrobromid

Người bệnh bị ho quá nhiều đàm và ho mãn tính ở người hút thuốc, hen hoặc tràn khí.

Người bệnh có nguy cơ hoặc đang bị suy giảm hô hấp.

Người hay bị dị ứng.

Lạm dụng và phụ thuộc dextromethorphan, có thể xảy ra, đặc biệt do dùng liều cao kéo dài.

*** Liên quan đến clorpheniramin maleat**

Do tác dụng kháng muscarin cần thận trọng khi dùng cho người bị phì đại tuyến tiền liệt, tắc đường niệu, tắc môn vị tá tràng, và làm trầm trọng thêm ở người bệnh nhược cơ.

Tác dụng an thần của clorpheniramin tăng lên khi uống rượu và khi dùng đồng thời với các thuốc an thần khác.

Có nguy cơ biến chứng đường hô hấp, suy giảm hô hấp và ngừng thở ở người bị bệnh phổi tắc nghẽn hay ở trẻ em nhỏ. Phải thận trọng khi có bệnh phổi mạn tính, thở ngắn hoặc khó thở, hen phế quản.

Có nguy cơ bị sâu răng ở những người bệnh điều trị thời gian dài, do tác dụng kháng muscarin gây khô miệng.

Tránh dùng cho người bệnh bị tăng nhãn áp như bị glôcôm.

Dùng thuốc thận trọng với người cao tuổi (> 60 tuổi) vì những người này thường tăng nhạy cảm với tác dụng kháng muscarin.

Trẻ em rất nhạy cảm với các tác dụng không mong muốn và có thể gây kích thích thần kinh nên hết sức thận trọng khi dùng clorpheniramin cho các bệnh nhân này, nhất là ở trẻ có tiền sử động kinh.

Phụ nữ có thai và cho con bú: Không dùng thuốc cho phụ nữ đang cho con bú. Dùng thuốc trong 3 tháng cuối của thai kỳ có thể dẫn đến những phản ứng nghiêm trọng (như cơn động kinh) ở trẻ sơ sinh, vì vậy thận trọng khi sử dụng ở phụ nữ có thai.

Người lái xe và vận hành máy móc: Thuốc có thể gây ngủ gà, chóng mặt, hoa mắt, nhìn mờ, và suy giảm tâm thần vận động trong một số người bệnh và có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng lái xe hoặc vận hành máy. Cần tránh dùng cho người đang lái xe hoặc vận hành máy móc.

16. Khi nào cần tham vấn bác sỹ, dược sỹ

Thông báo cho Bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

17. Hạn dùng của thuốc: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

18. Tên, địa chỉ, biểu tượng (nếu có) của cơ sở sản xuất



Công ty Cổ phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An.
 Điện thoại: (072) 3826111-3829311
 Địa chỉ nhà máy: km 1954, Quốc lộ 1A, Phường Tân Khánh,
 Thành phố Tân An, Tỉnh Long An

19. Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật:/...../.....



[Handwritten signature]

Long An, ngày 22 tháng 9 năm 2016

KT. Tổng Giám đốc Công ty

Phó Tổng Giám đốc



KS. Phan Thị Minh Thu

Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc cho cán bộ y tế

R_x Thuốc bán theo đơn

VACORIDEX

Thành phần

Dextromethorphan hydrobromid	30mg
Clorpheniramin maleat	4mg
Tá dược v.đ	1 viên nén bao phim

(Lactose, Tinh bột sắn, Polyvinyl pyrrolidon K30, Magnesi stearat, Talc, Croscarmellose natri, Natri starch glycolat, Microcrystallin cellulose 101, Hydroxypropyl methylcellulose 615, PEG 6000, Titan dioxyd, Màu Erythrosin lake)

Dạng bào chế: Viên nén tròn, bao phim màu đỏ, một mặt trơn, một mặt có chữ “VCP” và hình gợn sóng, cạnh và thành viên lảnh lặn (các ký hiệu trên hai mặt viên được khắc trên chày, không sử dụng mực in).

Được lực học

Loại thuốc: Thuốc giảm ho kết hợp với kháng histamin.

Mã ATC: R06AB54

* Dextromethorphan hydrobromid là thuốc giảm ho có tác dụng lên trung tâm ho ở hành não. Mặc dù cấu trúc hóa học có liên quan đến morphin, nhưng dextromethorphan không có tác dụng giảm đau và nói chung rất ít tác dụng an thần.

Dextromethorphan được dùng giảm ho do kích thích nhẹ ở phế quản và họng như cảm lạnh thông thường hoặc hít phải các chất kích thích. Dextromethorphan có hiệu quả nhất trong điều trị ho mạn tính, không có đờm. Thuốc thường được dùng phối hợp với nhiều chất khác trong điều trị triệu chứng đường hô hấp trên. Thuốc không có tác dụng long đờm.

Hiệu lực của dextromethorphan tương đương so với hiệu lực của codein trong điều trị ho mạn tính nhưng ít gây tác dụng phụ ở đường tiêu hóa hơn.

* Clorpheniramin là một hỗn hợp đồng phân đối quang có tác dụng kháng histamin, an thần trung bình nhưng cũng có thể kích thích nghịch thường, đặc biệt ở trẻ nhỏ và kháng muscarin. Clorpheniramin maleat dẫn xuất từ alkylamin là kháng histamin an thần thuộc thế hệ thứ nhất. Như hầu hết các thuốc kháng histamin khác, clorpheniramin làm giảm hoặc làm mất các tác dụng chính của histamin trong cơ thể bằng cách cạnh tranh phong bế có đảo ngược histamin ở các thụ thể H₁ ở các mô trên đường tiêu hóa, thành mạch và đường hô hấp; thuốc không làm mất hoạt tính của histamin hoặc ngăn cản tổng hợp hoặc giải phóng histamin.

Được động học

* Dextromethorphan hấp thu nhanh qua đường tiêu hóa và có tác dụng trong vòng 15-30 phút sau khi uống, kéo dài khoảng 6-8 giờ.

Thuốc được chuyển hóa ở gan và bài tiết qua nước tiểu dưới dạng không biến đổi và các chất chuyển hóa demethyl, trong số đó có dextrophan cũng có tác dụng giảm ho nhẹ.

* Clorpheniramin maleat hấp thu tốt nhưng tương đối chậm vì thuốc chuyển hóa nhiều ở niêm mạc đường tiêu hóa và chuyển hóa bước đầu ở gan khi uống và xuất hiện trong huyết tương trong vòng 30-60 phút. Nồng độ đỉnh huyết tương đạt được trong khoảng 2,5 đến 6 giờ sau khi uống. Khoảng 25-45% liều đơn vào được tuần hoàn toàn thân dưới dạng thuốc không chuyển hóa. Sinh khả dụng thấp, đạt 25-50%. Khoảng 70% thuốc trong tuần hoàn liên kết với protein. Thể tích phân bố khoảng 2,5-3,2 lít/kg (người lớn) và 3,8 lít/kg (trẻ em).

Clorpheniramin maleat chuyển hóa nhanh và nhiều. Các chất chuyển hóa gồm có desmethyl-didesmethyl-clorpheniramin và một số chất chưa được xác định, một hoặc nhiều chất trong số đó có hoạt tính. Nồng độ clorpheniramin trong huyết thanh không tương quan đúng với tác dụng kháng histamin vì còn một chất chuyển hóa chưa xác định cũng có tác dụng. Thời gian tác dụng của thuốc kéo dài từ 4-6 giờ, ngắn hơn dự đoán so với các thông số dược động. Thuốc được bài tiết chủ yếu qua nước tiểu dưới dạng không đổi hoặc chuyển hóa, sự bài tiết phụ thuộc vào pH và lưu lượng nước tiểu. Giảm bài tiết nhiều khi pH nước tiểu tăng và lưu lượng nước tiểu giảm. Chỉ một lượng nhỏ được thấy trong phân. Người lớn có chức năng gan, thận bình thường nửa đời thải trừ của clorpheniramin dao động từ 12-43 giờ và đối với trẻ em từ 5,2-23,1 giờ. Ở người bệnh suy thận mạn, nửa đời thải trừ kéo dài tới 280-330 giờ.

Quy cách đóng gói

STT	Mô tả tóm tắt quy cách đóng gói
1	Ép vỉ, vỉ 10 viên, hộp 5 vỉ
2	Ép vỉ, vỉ 10 viên, hộp 10 vỉ
3	Ép vỉ, vỉ 10 viên, hộp 20 vỉ
4	Ép vỉ, vỉ 20 viên, hộp 5 vỉ

STT	Mô tả tóm tắt quy cách đóng gói
5	Ép vỉ, vỉ 20 viên, hộp 10 vỉ
6	Đóng chai 50 viên
7	Đóng chai 100 viên
8	Đóng chai 200 viên

Chỉ định

Làm giảm tạm thời các triệu chứng ho do kích thích nhẹ ở phế quản và họng như cảm lạnh; làm giảm các triệu chứng chảy nước mũi, hắt hơi trong các bệnh cảm cúm thông thường.

Liều dùng và cách dùng

Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: uống mỗi lần 1 viên, cách 6 giờ/lần và không quá 4 viên/ngày.

Chống chỉ định

Người bệnh quá mẫn với thành phần của thuốc.

Người bệnh đang lên cơn hen cấp, có triệu chứng phì đại tuyến tiền liệt, Glaucom góc hẹp, bí tiểu tiện, hẹp môn vị.

Người bệnh đang dùng IMAO vì có thể gây những phản ứng nặng như sốt cao, chóng mặt, tăng huyết áp, chảy máu não, thậm chí tử vong.

Phụ nữ cho con bú và trẻ dưới 12 tuổi.

Thận trọng

* Liên quan đến dextromethorphan hydrobromid

Người bệnh bị ho quá nhiều đàm và ho mãn tính ở người hút thuốc, hen hoặc tràn khí.

Người bệnh có nguy cơ hoặc đang bị suy giảm hô hấp.

Người hay bị dị ứng.

Lạm dụng và phụ thuộc dextromethorphan, có thể xảy ra, đặc biệt do dùng liều cao kéo dài.

* Liên quan đến clorpheniramin maleat

Do tác dụng kháng muscarin cần thận trọng khi dùng cho người bị phì đại tuyến tiền liệt, tắc đường niệu, tắc môn vị tá tràng, và làm trầm trọng thêm ở người bệnh nhược cơ.

Tác dụng an thần của clorpheniramin tăng lên khi uống rượu và khi dùng đồng thời với các thuốc an thần khác.

Có nguy cơ biến chứng đường hô hấp, suy giảm hô hấp và ngừng thở ở người bị bệnh phổi tắc nghẽn hay ở trẻ em nhỏ. Phải thận trọng khi có bệnh phổi mạn tính, thở ngắn hoặc khó thở, hen phế quản.

Có nguy cơ bị sâu răng ở những người bệnh điều trị thời gian dài, do tác dụng kháng muscarin gây khô miệng.

Tránh dùng cho người bệnh bị tăng nhãn áp như bị glôcôm.

Dùng thuốc thận trọng với người cao tuổi (> 60 tuổi) vì những người này thường tăng nhạy cảm với tác dụng kháng muscarin.

Trẻ em rất nhạy cảm với các tác dụng không mong muốn và có thể gây kích thích thần kinh nên hết sức thận trọng khi dùng clorpheniramin cho các bệnh nhân này, nhất là ở trẻ có tiền sử động kinh.

Phụ nữ có thai và cho con bú: Không dùng thuốc cho phụ nữ đang cho con bú. Dùng thuốc trong 3 tháng cuối của thai kỳ có thể dẫn đến những phản ứng nghiêm trọng (như cơn động kinh) ở trẻ sơ sinh, vì vậy thận trọng khi sử dụng ở phụ nữ có thai.

Người lái xe và vận hành máy móc: Thuốc có thể gây ngủ gà, chóng mặt, hoa mắt, nhìn mờ, và suy giảm tâm thần vận động trong một số người bệnh và có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng lái xe hoặc vận hành máy. Cần tránh dùng cho người đang lái xe hoặc vận hành máy móc.

Tương tác thuốc

* Liên quan đến dextromethorphan hydrobromid

Dextromethorphan được chuyển hóa chính nhờ cytochrom P₄₅₀ isoenzym CYP2D6, bởi vậy tương tác với các thuốc ức chế enzym này như amiodarone, haloperidol, propafenon, thioridazin, quinidin làm

giảm chuyển hóa của dextromethorphan ở gan, làm tăng nồng độ chất này trong huyết thanh và tăng các ADR của dextromethorphan.

Tránh dùng đồng thời các thuốc ức chế MAO vì có thể gây phản ứng tương tác có hại.

Dùng đồng thời với các thuốc ức chế TKTW có thể tăng cường tác dụng ức chế TKTW của những thuốc này hoặc của dextromethorphan.

Valdecobid làm tăng nồng độ của dextromethorphan trong huyết thanh khi dùng cùng nhau. dextromethorphan dùng cùng linezolid gây hội chứng giống hội chứng serotonin. Memantin có thể làm tăng cả tần xuất và tác dụng không mong muốn của memantin và dextromethorphan, bởi vậy tránh dùng kết hợp.

Không dùng kết hợp với moclobemid.

*** Liên quan đến clorpheniramin**

Các thuốc ức chế monoamin oxydase làm kéo dài và tăng tác dụng kháng muscarin của thuốc kháng histamin.

Ethanol hoặc các thuốc an thần gây ngủ có thể tăng tác dụng ức chế hệ TKTW của clorpheniramin.

Clorpheniramin ức chế chuyển hóa phenytoin và có thể dẫn đến ngộ độc phenytoin.

Các thuốc ức chế CYP3A4 như: Dasatinib, pramilintid làm tăng nồng độ hoặc tác dụng của clorpheniramin.

Thuốc làm giảm tác dụng của các chất ức chế cholinesterase và betahistidin.

Người bệnh dùng thuốc ức chế monoamin oxydase (MAO) trong vòng 14 ngày, tính đến thời điểm điều trị bằng clorpheniramin vì tính chất kháng muscarin của clorpheniramin bị tăng lên bởi các chất ức chế MAO.

Tác dụng không mong muốn (ADR)

*** Liên quan đến dextromethorphan hydrobromid**

Thường gặp: Mệt mỏi, chóng mặt; nhịp tim nhanh; buồn nôn; da đỏ bừng.

Ít gặp: da nổi mẩn ngứa.

Hiếm gặp: thỉnh thoảng thấy buồn ngủ nhẹ, rối loạn tiêu hóa.

*** Liên quan đến clorpheniramin**

Khi dùng với liều điều trị, ADR phổ biến nhất là buồn ngủ, mệt mỏi, chóng mặt, mất phối hợp động tác và tác dụng kháng muscarin nhẹ, các ADR này thường hết sau vài ngày điều trị. Trẻ em và người cao tuổi rất nhạy cảm với tác dụng kháng muscarin.

Thường gặp, ADR > 1/100

Thần kinh: Ức chế hệ TKTW: ngủ từ ngủ nhẹ đến ngủ sâu, mệt mỏi, chóng mặt, mất phối hợp động tác (đôi khi kích thích nghịch lý, đặc biệt ở trẻ nhỏ, dùng liều cao ở người cao tuổi hay trẻ em).

Nhức đầu, rối loạn tâm thần-vận động.

Tác dụng kháng muscarin: khô miệng, đờm đặc, nhìn mờ, bí tiểu tiện, táo bón, tăng trào ngược dạ dày.

Ít gặp: 1/1000 < ADR < 1/100

Tiêu hóa: buồn nôn, nôn, tiêu chảy, đau vùng thượng vị.

Tim: đánh trống ngực, loạn nhịp tim.

Da: phát ban, phản ứng mẫn cảm (co thắt phế quản, phù mạch và phản vệ).

Hiếm gặp, ADR < 1/1000

Huyết học: mất bạch cầu hạt, giảm bạch cầu, thiếu máu huyết tán, giảm tiểu cầu.

ADR khác: co giật, vã mồ hôi, đau cơ, dị cảm, tác dụng ngoại tháp, rối loạn giấc ngủ, trầm cảm, lú lẫn, ù tai, hạ huyết áp, rụng tóc.

Quá liều và xử trí

*** Liên quan đến dextromethorphan hydrobromid**

Triệu chứng: buồn nôn, nôn, buồn ngủ, nhìn mờ, rung giật nhãn cầu, bí tiểu tiện, trạng thái mê, ảo giác, mất điều hòa, suy hô hấp, co giật.

Điều trị: hỗ trợ, dùng naloxon 2mg tiêm tĩnh mạch, cho dùng nhắc lại nếu cần tới tổng liều 10mg.

*** Liên quan đến clorpheniramin**

Liều gây chết của clorpheniramin khoảng 25-50mg/kg thể trọng. Những triệu chứng và dấu hiệu quá liều bao gồm: an thần, kích thích nghịch thường hệ TKTW, loạn tâm thần, cơn động kinh, ngừng thở, co giật, tác dụng chống tiết acetylcholin, phản ứng loạn trương lực và trụy tim mạch, loạn nhịp.

Điều trị triệu chứng và hỗ trợ chức năng sống; rửa dạ dày hoặc gây nôn bằng siro ipecacuanha. Sau đó, dùng than hoạt và thuốc tẩy để hạn chế hấp thu. Khi gặp hạ huyết áp và loạn nhịp, cần được điều trị tích cực. Có thể điều trị co giật bằng tiêm tĩnh mạch diazepam hoặc phenytoin. Có thể phải truyền máu trong những ca nặng.

Điều kiện bảo quản: nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C
Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Đề xa tầm tay trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến Bác sĩ
Thuốc này chỉ dùng theo đơn của Bác sĩ

Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất

Công ty Cổ phần Dược VACOPHARM
59 Nguyễn Huệ, Phường 1, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An.
Điện thoại: (072) 3826111-3829311
Địa chỉ nhà máy: km 1954, Quốc lộ 1A, Phường Tân Khánh,
Thành phố Tân An, Tỉnh Long An

Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật:...../...../.....

Long An, ngày 22 tháng 9 năm 2016
KT. Tổng Giám đốc Công ty
Phó Tổng Giám đốc



TUQ.CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Ngọc Anh



KS. Phan Thị Minh Thư